CÔNG TY CP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÂU LẠC

Địa chỉ: Số 1, Tổ dân phố 6, Đường Văn La, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 66866201 **E-mail**: thucphamaulac@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0107681873 **Website:** thucphamaulac@gmail.com

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

(Số: 011/TPAL/2026)

***Tên sản phẩm*: Chả Bì Hà Thành**

Danh mục hồ sơ đính kèm:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Nhãn sản phẩm
3. Phiếu kiểm nghiệm
4. Giấy chứng nhận ATTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2026

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 011/TPAL/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần sản xuất thực phẩm Âu Lạc .

Địa chỉ: Số 1, Tổ dân phố 6, Đường Văn La, Phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 66866201 E-mail: thucphamaulac@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0107681873

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Địa điểm kinh doanh số 2 - Công ty cổ phần sản xuất thực phẩm Âu Lạc số: 88/2026/NNMT-HAN do Sở Nông Nghiệp và Môi Trường Thành Phố Hà Nội cấp ngày 01/04/2026.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Chả Bì Hà Thành

2. Thành phần: Thịt nạc heo 40%, bì heo 30%, mỡ heo 25% , muối ăn, nước mắm, đường, hạt tiêu, rau thì là, hành lá, chất điều vị mỳ chính: (INS 621), chất bảo quản: (INS 262(i)); chất chống oxy hóa: (INS 300, INS 316); chất ổn định: (INS 325, INS 331(iii)); chất điều chỉnh độ acid: (INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)).

3. Giá trị dinh dưỡng trung bình trên 100g: Năng lượng - 190 kcal, Đạm – 16.7 g, Carbohydrat – 23.4 g, Béo tổng – 3.26 g, Béo bão hòa – 1.26g, Đường – 2.24 g, Natri - 234 mg.

Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị trên nhãn.

4. NSX và HSD: xem trên bao bì. HSD 2 tháng tính từ NSX. Bảo quản ngăn mát tủ lạnh, tâm sản phẩm từ 0-4 độ C.

Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm quá HSD hay sản phẩm có dấu hiệu hỏng, rách, hở chân không.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100g, 150g, 200g, 250g, 300g, 500g, 1kg, 2kg/túi.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói hút chân không trong túi PE, PA, hoặc túi chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Địa điểm kinh doanh số 2 - Công ty Cổ phần sản xuất thực phẩm Âu Lạc

Địa chỉ: Số 9, Ngõ 61, Đường Phượng Bãi, Tổ Dân Phố Yên Thành, Phường Chương Mỹ, TP. Hà Nội, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (có đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm: Chả Bì Hà Thành

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Công ty cổ phần sản xuất thực phẩm Âu Lạc

Scanned with CamScanner

Trụ sở chính: Số 1, Tổ dân phố 6, Đường Văn La, Phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Sản xuất tại: Địa điểm kinh doanh số 2 - Số 9, Ngõ 61, Đường Phượng Bãi, Tổ Dân Phố Yên Thành, P. Chương Mỹ, TP. Hà Nội, Việt Nam

3. Xuất xứ hàng hóa: Sản xuất tại Việt Nam

4. Quy cách đóng gói: 100g, 150g, 200g, 250g, 300g, 500g, 1kg, 2kg/túi.

5. NSX và HSD: xem trên bao bì. HSD 2 tháng tính từ NSX. Bảo quản ngăn mát tủ lạnh, tâm sản phẩm từ 0-4 độ C.

6. Thành phần: Thịt nạc heo 40%, bì heo 30%, mỡ heo 25% , muối ăn, nước mắm, đường, hạt tiêu, rau thì là, hành lá, chất điều vị mỳ chính: (INS 621), chất bảo quản: (INS 262(i)); chất chống oxy hóa: (INS 300, INS 316); chất ổn định: (INS 325, INS 331(iii)); chất điều chỉnh độ acid: (INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)).

7. Giá trị dinh dưỡng trung bình trên 100g: Năng lượng - 190 kcal, Đạm – 16.7 g, Carbohydrat – 23.4 g, Béo tổng – 3.26 g, Béo bão hòa – 1.26g, Đường – 2.24 g, Natri - 234 mg.

Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị trên nhãn.

8. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hay sản phẩm có dấu hiệu hỏng, rách, hở chân không.

9. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản: Dùng ngay, ăn ngon hơn khi chiên nhỏ lửa với dầu, hoặc dùng nồi chiên không dầu ở nhiệt độ 180 độ C khoảng 6 phút, chấm tương ớt.

Bảo quản ngăn mát tủ lạnh, tâm sản phẩm từ 0-4 độ C.

10. Ghi chú: Là thực phẩm thông thường.

IV. <u>Yêu cầu về an toàn thực phẩm</u>:

Tổ chức kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
2. QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
3. QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
4. VBHN số 09/VBHN-BYT 2024: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân

M.S.D.N: 0107681873 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÂU LẠC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Phúc

Scanned with CamScanner

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

CHẢ BÌ HÀ THÀNH

Thành phần: Thịt nạc heo 40%, bì heo 30%, mỡ heo 25% , muối ăn, nước mắm, đường, hạt tiêu, rau thì là, hành lá, chất điều vị mỳ chính: (INS 621), chất bảo quản: (INS 262(i)); chất chống oxy hóa: (INS 300, INS 316); chất ổn định: (INS 325, INS 331(iii)); chất điều chỉnh độ acid: (INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)).

Giá trị dinh dưỡng trung bình trên 100g: Năng lượng - 190 kcal, Đạm – 16.7 g, Carbohydrat – 23.4 g, Béo tổng – 3.26 g, Béo bão hòa – 1.26g, Đường – 2.24 g, Natri - 234 mg.

(Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị trên nhãn)

HDSD: Dùng ngay, ăn ngon hơn khi chiên nhỏ lửa với dầu, hoặc dùng nồi chiên không dầu ở nhiệt độ 180 độ C khoảng 6 phút, chấm tương ớt.

Bảo quản: Ngăn mát tủ lạnh, tâm sản phẩm từ 0-4 độ C

NSX và HSD: Xem trên bao bì. HSD 2 tháng tính từ NSX.

Lưu ý: Không dùng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, hay khi sản phẩm có dấu hiệu hỏng rách, hở chân không

Công ty cổ phần sản xuất thực phẩm Âu Lạc

Trụ sở chính: Số 1, Tổ dân phố 6, Đường Văn La, P. Kiến Hưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Sản xuất tại: Địa điểm kinh doanh số 2 - Số 9, Ngõ 61, Đường Phượng Bãi, Tổ Dân Phố Yên Thành, P. Chương Mỹ, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 66866201/ 0975696600

Email: thucphamaulac@gmail.com **Web:** thucphamaulac.com

Khối lượng tịnh: **Số TCB:**

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam

Hà Nội, Ngày 24 tháng 06 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân

M.S.D.N: 0101681873 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÂU LẠC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Phúc

Scanned with CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260601-003/4

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/06/2026
Trang/ *Page* : 1/4

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÂU LẠC**
Địa chỉ/ *Address*(1):	Số 1, TDP số 6, đường Văn La, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	01/06/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	01/06/2026 đến 12/06/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**CHẢ BÌ HÀ THÀNH**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ *Sample in sealed plastic bag.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC - Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

Tổng giám đốc
General Director

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Scanned with CamScanner

Số/ *No.*: VLAB0-260601-003/4

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/06/2026
Trang/ *Page* : 2/4

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ
1.	Năng lượng/*Energy*	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	Kcal/100g	190	-
2.	Hàm lượng đạm/*Protein content*	TCVN 8134: 2009(a)	g/100g	16,7	-
3.	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)/*Carbohydrate (not include dietary fiber) content*	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	g/100g	23,4	-
4.	Hàm lượng Béo tổng/*Total fat content*	TCVN 8136: 2009(a)	g/100g	3,26	-
5.	Béo bão hòa/*Saturated fat*	VLAB-CH-TP-628(a)	g/100g	1,26	-
6.	Hàm lượng Đường tổng/*Total sugars content*	TCVN 4594:1988(a)	g/100g	2,24	-
7.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)	mg/100g	234	-
8.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/*Enumeration of aerobic microorganism*	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022(a)	CFU/g	$7,1 \times 10^2$	-
9.	Định lượng E.coli dương tính với β-glucuronidase/*Enumeration Escherichia coli β-glucuronidase positive*	TCVN 7924-2: 2008 (ISO 16649-2: 2001)(a)	CFU/g	<10	-
10.	Phát hiện Salmonella spp./*Detection of Salmonella spp.*	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020(a)	/25g	KPH/ND	-
11.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,015
12.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
13.	Aflatoxin tổng số/*Aflatoxin total*	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh *62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City*
Can Tho	Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ *LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City*
Bac Lieu	Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau *479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province*
Ca Mau	Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau *214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province*

Scanned with CamScanner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260601-003/4

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/06/2026
Trang/ *Page* : 3/4

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ
14.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5

Ghi chú/ *Remark(s)*:

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g./ *For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.*

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Scanned with CamScanner

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	**190**	**kcal**	**10%**
Chất đạm (Protein)	**16,7**	**g**	**33%**
Carbohydrate	**23,4**	**g**	**7%**
Đường tổng số (Total Sugars)	**2,24**	**g**	**-**
Chất béo (Fat)	**3,26**	**g**	**6%**
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	**1,26**	**g**	**7%**
Natri (Sodium)	**234**	**mg**	**12%**
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

VietLabs Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ *Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Scanned with CamScanner